

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2019
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hợp

2. Ông Trịnh Văn Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 07/3/2019; bản khai tại Tòa án có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày:

Chị Hoàng Thị C và anh Ngô Văn T được tìm hiểu nhau, rồi tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 20/11/2012. Sau khi kết hôn hai vợ chồng ở cùng gia đình nhà chồng tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống hai vợ chồng sống hạnh phúc. Từ tháng 8 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn gia

đình là do anh T không tu trí làm ăn, đàn đúm bạn bè dẫn đến nghiện ma túy, mặc dù chị C đã khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe. Sau đó anh T tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tù, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Ngọc Lý tỉnh Bắc Giang. Hiện nay chị C xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xin được ly hôn với anh Ngô Văn T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị C và anh Ngô Văn T có một người con chung tên là Ngô Bích T1, sinh ngày 17/9/2013. Khi ly hôn chị Hoàng Thị C xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu anh Ngô Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Bị đơn anh Ngô Văn T vắng mặt tại phiên tòa có lý do, trong quá trình giải quyết vụ án anh Ngô Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai của anh Ngô Văn T. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2019, anh Ngô Văn T thừa nhận anh và chị C có thời gian tìm hiểu nhau rồi tổ chức đám cưới, đến tháng 11 năm 2012 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2016 anh T có hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù, nay đang chấp hành hình phạt tù tại giam Ngọc Lý. Hiện nay anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh vẫn còn tình cảm với chị C, anh không đồng ý ly hôn với chị C nhưng vì anh đang chấp hành án nên không thể đến Tòa án được và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Anh Ngô Văn T và chị Hoàng Thị C có một người con chung tên là Ngô Bích T1, sinh ngày 17/9/2013. Anh T nhất trí để chị C nuôi con chung vì anh đang chấp hành án không thể nuôi con được, sau khi chấp hành án xong anh xin được quyền trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp, hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải quyết nhưng bị đơn Ngô Văn T không nhất trí ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt vì đang chấp hành án, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, viết bản tự khai, tham gia phiên họp và cung cấp các tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đang chấp hành án nhưng Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên do anh T đang chấp hành án nên không tham gia phiên tòa được

nhưng anh T cũng có ý kiến nêu rõ là đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, xét thấy vợ chồng chị C, anh T lấy nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi lấy cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân là anh T không tu trí làm ăn, ham chơi bởi dẫn đến vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt tù giam, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Ngọc Lý. Nay chị C yêu cầu được ly hôn với anh T, xét thấy tình cảm chị C và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, trước khi đi chấp hành án chị C đã khuyên anh T nhưng anh T không nghe dẫn đến vi phạm pháp luật, từ tháng 8 năm 2016 đến nay chị C không thường xuyên đi thăm nom và gửi lưu ký cho anh T, không còn quan tâm gì đến anh T. Vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử cho chị C được ly hôn với anh T; về con chung chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xin được quyền nuôi con chung là cháu Ngô Bích T1, sinh ngày 17/9/2013 và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi con, bị đơn anh Ngô Văn T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ chứng minh đủ khả năng nuôi con khi chấp hành xong án phạt tù; về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung không có nên không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị C có đơn yêu cầu về việc ly hôn giữa chị và anh Ngô Văn T là đúng theo Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc yêu cầu giải quyết ly hôn của chị thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện cho các đương sự tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Anh Ngô Văn T có ý kiến không thể đến Tòa án được vì được chấp hành án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh Ngô Văn T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hoàng Thị C và anh Ngô Văn T lấy nhau có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 20/11/2012. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T là hôn nhân hợp pháp, chị C có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh T là đúng theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C và anh Ngô Văn T lấy nhau kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp, theo quy định tại các Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và phù hợp với Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn gia đình: Chị Hoàng Thị C rằng do anh T không tu trí làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè dẫn đến nghiện ma túy, chị C đã khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe. Đến cuối năm 2016 thì tiếp tục vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù giam, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Ngọc Lý tỉnh Bắc Giang, chị C khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy chị C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là có căn cứ. Tại bản tự khai của anh Ngô Văn T ngày 03/5/2019, anh T thừa nhận cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì anh T có hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý, nhưng anh T khẳng định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy lý do anh T đưa ra là không có căn cứ, vì anh T hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Ngọc Lý. Từ khi T đi chấp hành án, chị C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sinh sống cho đến nay, quá trình anh T chấp hành án chị C không đi thăm anh T và gửi lưu ký cho anh T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Hoàng Thị C với anh Ngô Văn T.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị C tự nguyện được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Ngô Bích T1, sinh ngày 17/9/2013 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị C đưa ra là có căn cứ vì chị C là người tự do có khả năng lao động, còn anh T hiện đang chấp hành án không thể chăm sóc con chung được, hơn nữa tại bản tự khai ngày 03/5/2019 anh T có khai là *“vì hiện nay tôi đang cải tạo nên không thể nuôi con được nên tôi để chị C nuôi con”*.

[6] Về tài sản chung, riêng, nợ chung và cho vay chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C, xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Ngô Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Bích T1, sinh ngày 17/9/2013 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); anh Ngô Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị C không yêu cầu. Anh Ngô Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn) đồng. Xác nhận chị C đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2012/02138 ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (PKTNV&THA);
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- UBND xã T, H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bàn Văn Tiền